

Số: **638** /CNBT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2023

V/v: công bố thông tin Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (028) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN DOÃN XÃ – Giám đốc Công ty

- Địa chỉ : 413 – 415 L1 Trần Hưng Đạo, phường 14, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại :

+ Di động : 0903951071

+ Cơ quan : (028) 38 234 723

- Fax : (028) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

☒ 24h

☐ 72h

☐ Yêu cầu

☒ Bất thường

☐ Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày **23/3/2023** tại đường dẫn: **www.capnuocbenthanh.com**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Dính kèm:** Nghị quyết số 20/NQ-CNBT-HDQT ngày 23/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.



Nguyễn Doãn Xã

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội Cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;

Căn cứ Quy chế quản trị hiện hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;

Xét Tờ trình số 447/TTr-CNBT-KHVT ngày 07/3/2023 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023;

Căn cứ kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị tại Phiên họp thứ 1 – Năm 2023 (Nhiệm kỳ 2022 – 2027) vào ngày 16/3/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

1. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (theo danh mục dự án đính kèm) theo nội dung đề nghị tại Tờ trình số 447/TTr-CNBT-KHVT ngày 07/3/2023 của Giám đốc Công ty.

2. Giám đốc Công ty có trách nhiệm triển khai Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (danh mục dự án đính kèm) đã được Hội đồng quản trị thông qua theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Các phòng, ban, đội, bộ phận Công ty;
- Lưu: VT, HDQT.



Phạm Thị Thanh Vân

Số: **447** /TTr-CNBT-KHVT
Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm,
và sửa chữa năm 2023 của Công Ty Cổ Phần Cấp
Nước Bến Thành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Văn bản số 43/TCT-HĐTV ngày 08/03/2021 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV về quy trình giao, bổ sung/điều chỉnh một số chỉ tiêu chính về kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm cho Người đại diện góp vốn tại các Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, Chợ Lớn, Gia Định, Thủ Đức, Phú Hòa Tân và Nhà Bè;
- Văn bản số 5384/TCT-KHĐT ngày 13/09/2022 của Phòng KHĐT Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV v/v xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023;
- Tờ trình số 985/TTr-TCT-KHĐT ngày 24/02/2023 của Phòng KHĐT v/v thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Công ty Cổ Phần Cấp Nước Bến Thành kính trình Hội Đồng Quản Trị thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng cấp nước, mua sắm và sửa chữa năm 2023 của Công ty như sau::

I. Kế hoạch đầu tư xây dựng:

STT	Danh mục dự án (thực hiện đầu tư)	Nguồn vốn	Khối lượng (mét)	Giá trị (triệu đồng)	Giải ngân (triệu đồng)
1	Phát triển mạng lưới	Vốn KD	2.150	12.381	8.666
2	Cải tạo nâng cấp/thay thế	Vốn KD	7.458	37.311	26.117
3	Sửa chữa ống mục	Vốn sửa chữa	1.484	6.299	4.412
	TỔNG CỘNG		11.092	55.991	39.195

Chi tiết: xem Danh mục Dự án đính kèm.

II. Phối hợp địa phương:

Phối hợp địa phương bao gồm những công tác như di dời, sửa chữa ống cấp nước, dời DHN ra ngoài bắt động sản... phối hợp với các công trình nâng cấp, cải tạo hẻm ở địa phương. Công tác này hằng năm trước dịch Covid thường được dự kiến nguồn chi phí khoảng 2 tỉ đồng. Tuy nhiên, trong năm 2021 và 2022, các công tác phối hợp với địa phương giảm nhiều, chỉ khoảng 200 triệu đồng. Thời gian tới, có thể các địa phương sẽ bắt đầu triển khai các dự án cải tạo nâng cấp đường, vỉa hè...

Do đó, Công ty xin được dự kiến chi phí cho công tác phối hợp địa phương năm 2023 như sau:

- Chi phí: 1.500.000.000 đồng.
- Nguồn vốn: Vốn sửa chữa.

III. Kế hoạch sửa chữa trụ sở Công ty:

Căn cứ:

- Tờ trình số 13/TTr-TCHC ngày 13/02/2023 của Phòng TCHC v/v bổ sung hạn mục sửa chữa hạ tầng kỹ thuật tại trạm bơm lô A, lô H Chung cư Nguyễn Thiện Thuật tại kế hoạch xây dựng cơ bản và mua sắm năm 2023;
- Bảng Dự toán chi phí xây dựng Công tác cải tạo trạm bơm lô A, lô H chung cư Nguyễn Thiện Thuật.

Trong quý I năm 2023, Công ty sẽ hoàn trả toàn bộ mặt bằng tại kho số 01 Hoàng Diệu Phường 13 Quận 4 và tiếp nhận mặt bằng tầng lầu 4 và lầu 5 tại 194 Pasteur của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

Do đó, dự kiến kinh phí thực hiện sửa chữa, nâng cấp, cải tạo các tầng lầu 2, lầu 3, lầu 4, lầu 5 (không bao gồm đầu tư, mua sắm trang thiết bị) như sau:

1. Chi phí sửa chữa tòa nhà 194 Pasteur:

Tổng diện tích	: 1.224 m ²
Suất đầu tư (giá thực tế thực hiện năm 2022)	: 3.200.000 đồng/m ²
Chi phí xây dựng sau thuế:	: 4.545.446.000 đồng
Tổng kinh phí (gồm 5% dự phòng)	: 4.773.000.000 đồng
Chi phí khác	: 227.000.000 đồng
Dự kiến kinh phí cho Sửa chữa tòa nhà là	: 5.000.000.000 đồng

Ghi chú: Suất vốn đầu tư lấy theo giá trị hoàn thành trung bình công tác cải tạo các phòng ban Công ty trong năm 2022.

2. Chi phí thuê mặt bằng làm kho bãi:

Tổng diện tích dự kiến	: 1.500 m ²
Giá thuê kho bãi (giá trung bình theo thị trường)	: 100.000 đồng/m ² /tháng
Chi phí thuê kho bãi trong 1 năm:	: 1.800.000.000 đồng

3. Chi phí sửa chữa, cải tạo trạm bơm Lô A, lô H Chung cư Nguyễn Thiện Thuật:

Chi phí xây dựng trước thuế	: 447.728.035 đồng
Chi phí xây dựng sau thuế:	: 492.500.839 đồng
Chi phí khác	: 7.499.161 đồng
Dự kiến kinh phí cho công tác sửa chữa, cải tạo là	: 500.000.000 đồng

4. Tổng hợp chi phí cho Kế hoạch sửa chữa trụ sở Công ty:

Nguồn vốn: Vốn sửa chữa.

Chi tiết:

STT	Kế hoạch sửa chữa trụ sở Công ty	Chi phí (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)	Ghi chú
1	Chi phí sửa chữa tòa nhà 194 Pasteur	5.000	5.000	Tỉ lệ giải ngân 100%
2	Chi phí thuê mặt bằng làm kho bãi	1.800	1.800	Tỉ lệ giải ngân 100%
3	Chi phí sửa chữa, cải tạo trạm bơm Lô A, lô H Chung cư Nguyễn Thiện Thuật	500	500	Tỉ lệ giải ngân 100%
	TỔNG CỘNG	7.300	7.300	

IV. Kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa chống thất thoát nước:

1. Kế hoạch duy tu, sửa bể chống thất thoát nước:

S T T	Danh mục	Khối lượng (cái)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	Mục đích
1	Chi phí mua vật tư để duy tu, sửa bể chống thất thoát nước		2.000	1.500	Cấp theo hạn mức cho Đội TCXL hoặc nhà thầu, phục vụ công tác thi công sửa bể.
2	Chi phí duy tu, tái lập mặt đường cho công tác sửa bể		900	900	
3	Mua sắm thiết bị phục vụ công tác sửa bể, chống thất thoát nước	10	1.500	1.500	

- Thiết bị điều khiển van giám áp từ xa - Lắp đặt datalogger	10	382	382	- Thiết bị này có thể tích hợp được van giám áp hiện hữu, giúp điều tiết áp lực từ xa theo nhiều kịch bản khác nhau mà không cần ra hiện trường. - Theo dõi áp lực và chất lượng nước tại các điểm bất lợi, thực hiện trên các DMA.
TỔNG CỘNG		4.782	4.282	

2. Kế hoạch lắp đặt van chặn tuyến - thay van hư hỏng - coi van khuất lắp (đường kính van 100-150-200):

Căn cứ:

- Tờ trình số 33/TTr-GNKDT ngày 16/05/2022 của Ban QL Giám nước không doanh thu;
- Tờ trình được ngày 02/11/2022 của Phòng Kỹ thuật v/v phê duyệt suất đầu tư cho dự án đầu tư xây dựng năm 2023.

Chi tiết:

STT	Danh mục	Số lượng (cái)	Đơn giá (đồng)	Giá trị khối lượng (đồng)	Giá trị giải ngân (đồng)
1	Lắp đặt van chặn tuyến	39	16.700.000	651.300.000	Tỉ lệ giải ngân: 80%
2	Thay van hư hỏng	31	12.300.000	381.300.000	
3	Coi van khuất lắp	988	2.100.000	2.074.800.000	
TỔNG CỘNG				3.107.400.000	2.485.920.000

3. Kế hoạch sửa chữa bộ ống dịch vụ khách hàng:

STT	Địa điểm	Số lượng (bộ)	Giá trị khối lượng (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)	Ghi chú
1	- Hẻm 100 Trần Hưng Đạo - Hẻm 120 Trần Hưng Đạo - Hẻm 207 Bùi Viện	651	1.745	1.222	DMA 1J-12, Quận 1
2	- Hẻm 444 Cách Mạng Tháng Tám	84	225	158	DMA 3K-01, Quận 3

3	- Hoàng Sa (cầu Công Lý - Cầu Kiệu) - Hẻm 60 Lý Chính Thắng - Hẻm 475 Hai Bà Trưng	339	909	636	DMA 3H-01, Quận 3
4	- Hẻm 86 Trương Định - Hẻm 127 Bà Huyện Thanh Quan	39	105	74	DMA 3J-01, Quận 3
	TỔNG CỘNG		2.984	2.090	Tỉ lệ giải ngân: 70%

Ghi chú: Đơn giá sửa chữa bộ ống dịch vụ khách hàng (dự kiến): 2.681.000 đồng/bộ.

4. Tổng hợp chi phí cho Kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa chống thất thoát nước:

Nguồn vốn: Vốn sửa chữa.

Chi tiết:

STT	Kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa chống thất thoát nước năm 2023	Chi phí (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)	Ghi chú
1	Duy tu, sửa bể chống thất thoát nước	4.782	4.282	Tỉ lệ giải ngân 89,54%
2	Lắp đặt van chặn tuyến - thay van hư hỏng - coi van khuấy lắp	3.107	2.486	Tỉ lệ giải ngân 80%
3	Sửa chữa bộ ống dịch vụ khách hàng	2.984	2.090	Tỉ lệ giải ngân 70%
	TỔNG CỘNG	10.873	8.858	

V. Kế hoạch mua sắm:

1. Mua sắm thường xuyên phục vụ công tác thi công, sửa chữa:

Căn cứ: Tờ trình của Phòng KHVT về việc xác định dự toán kế hoạch mua sắm vật tư thường xuyên phục vụ thi công duy tu, sửa chữa mạng lưới cấp nước năm 2023 được duyệt ngày 17/10/2022.

Dựa vào số lượng vật tư thực tế sử dụng và đơn giá sổ sách kế toán năm 2022 để dự tính chi phí thực hiện cho kế hoạch mua sắm thường xuyên phục vụ công tác thi công, sửa chữa năm 2023 như sau:

STT	Danh mục chi phí	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí vật tư quý I/2023	4.242.361.447	Ước tính bằng quý I/2022
2	Chi phí vật tư quý II/2023	4.703.809.863	Ước tính bằng quý II/2022
3	Chi phí vật tư quý III/2023	2.568.589.777	Ước tính bằng quý III/2022
4	Chi phí vật tư quý IV/2023	4.703.809.863	Ước tính bằng quý IV/2022
5	Chi phí dự phòng 10% (1+2+3+4)	1.621.857.095	5% dự phòng trượt giá và 5% dự phòng phát sinh khối lượng mua sắm.
6	Chi phí mua 1.000 cái ĐHN thông minh từ Tổng công ty	3.000.000.000	Chuyển tiếp kế hoạch mua sắm của năm 2022
7	Tổng Dự toán (1+2+3+4+5+6)	20.840.428.045	
8	Tổng dự toán (làm tròn)	20.840.000.000	

Dự trừ chi phí mua sắm mua sắm thường xuyên: **20.840.000.000 đồng.**

Nguồn vốn: Vốn sửa chữa.

Kinh phí này được dùng để mua sắm vật tư theo nhu cầu thực tế cần sử dụng và được thực hiện phân kỳ theo từng quý trong năm 2023.

2. Mua sắm thiết bị phục vụ cho đề án phát triển CNTT:

Căn cứ:

- Đề án phát triển Công nghệ thông tin tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (giai đoạn 2021-2025) được duyệt tháng 10/2021;
- Kế hoạch chuyển đổi số 2329/KH-CNBT-TCHC ngày 16/09/2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Phiếu gửi số 288/PG-KT ngày 27/09/2022 của Phòng Kỹ thuật v/v xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, XD CB và mua sắm năm 2023 (lĩnh vực Công nghệ thông tin).

Chi tiết:

STT	Danh mục đầu tư năm 2023	Giá trị khối lượng (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)	Ghi chú
1	Nâng cấp phần mềm Quản lý Nhân sự - Tiền lương	200	200	Tỉ lệ giải ngân: 100%
2	Giấy phép định kỳ (virus + firewall)	300	300	
3	Nâng cấp máy chủ (nâng RAM + thay ổ cứng hư, chậm)	200	200	
4	Thiết bị lưu trữ dữ liệu dự phòng tự động	100	100	

5	Nâng cấp phần mềm Quản lý Khách hàng	250	250	
6	Nâng cấp user văn phòng điện tử (100% nhân viên có tài khoản văn phòng điện tử)	200	200	
7	Nâng cấp mail server Công ty (100% nhân viên có tài khoản email Công ty)	25	25	
8	Số hóa kho lưu trữ hồ sơ khách hàng (theo kế hoạch 321/KH-KDDVKH + Phiếu gửi số 425/PC-KDDVKH ngày 11/11/2022 của phòng Kinh doanh DVKH)	1.900	1.900	
9	Nâng cấp tổng đài Call center (chọn danh mục trả lời tự động các hướng dẫn, thủ tục về dịch vụ khách hàng, chuyển tiếp cuộc gọi nội bộ)	100	100	
	TỔNG CỘNG	3.275	3.275	

3. Tổng hợp chi phí cho Kế hoạch mua sắm năm 2023: :

Nguồn vốn: Vốn sửa chữa.

STT	Kế hoạch mua sắm năm 2023	Chi phí (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)	Ghi chú
1	Mua sắm thường xuyên phục vụ công tác thi công, sửa chữa	20.840	18.756	Tỉ lệ giải ngân: 90%
2	Mua sắm thiết bị phục vụ cho đề án phát triển CNTT	3.275	3.275	Tỉ lệ giải ngân: 100%
	TỔNG CỘNG	24.115	22.031	

5. TÓNG KẾT:

Bảng tổng kết Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa năm 2023 như sau:

DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
			Khả năng (mã)	Giá trị khả năng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
TỔNG NGUỒN VỐN:	16,472 m	129,116	11,092	99,779	78,884	
I. Vốn kinh doanh	14,768 m	77,827	9,608	49,692	34,783	
2. Vốn sửa chữa	1,704 m	51,289	1,484	50,087	44,101	
TỔNG KHỐI LƯỢNG	16,472 m	129,116	11,092	99,779	78,884	
I. Phát triển mạng lưới	3,285 m	17,375	2,150	12,381	8,666	Vốn kinh doanh
- Dự án thực hiện đầu tư (dự án chuyển tiếp)	2,150 m	12,381	2,150	12,381	8,666	
- Dự án chuẩn bị đầu tư	1,135 m	4,994	-	-	-	
II. Cải tạo nâng cấp, thay thế	11,483 m	60,452	7,458	37,311	26,117	Vốn kinh doanh
- Dự án thực hiện đầu tư (dự án chuyển tiếp)	7,458 m	37,311	7,458	37,311	26,117	
- Dự án chuẩn bị đầu tư	4,025 m	23,141	-	-	-	
III. Sửa chữa ống mương	1,704 m	7,501	1,484	6,299	4,412	Vốn sửa chữa
- Dự án thực hiện đầu tư (dự án chuyển tiếp)	320 m	1,384	320	1,384	969	
- Dự án chuẩn bị đầu tư	220 m	1,202	-	-	-	
- Công tác sửa chữa ống mương nghẹt các hẻm nhỏ	1,164 m	4,915	1,164	4,915	3,443	
IV. Kế hoạch sửa chữa trụ sở Công ty		7,300	-	7,300	7,300	Vốn sửa chữa
V. Phối hợp địa phương		1,500		1,500	1,500	Vốn sửa chữa
VI. Kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa chống thất thoát nước		10,873		10,873	8,858	Vốn sửa chữa
VII. Kế hoạch mua sắm		24,115		24,115	22,031	Vốn sửa chữa

Trần trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.KHVT.

Đính kèm:

Danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023 - Công ty Cổ Phần Cấp Nước Bến Thành.



Nguyễn Doãn Xã

BẢNG DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM VÀ SỬA CHỮA NĂM 2023

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

(đính kèm tờ trình số 447/Tr-CNBT-KHVT ngày 07/03/2023)

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	TỔNG NGUỒN VỐN:	16,472 m	129,116	11,092	99,779	78,884	
	1.Vốn kinh doanh	14,768 m	77,827	9,608	49,692	34,783	
	2.Vốn sửa chữa	1,704 m	51,289	1,484	50,087	44,101	
	TỔNG KHỐI LƯỢNG	16,472 m	129,116	11,092	99,779	78,884	
	I. Phát triển mạng lưới	3,285 m	17,375	2,150	12,381	8,666	Vốn kinh doanh
	- Dự án thực hiện đầu tư (dự án chuyển tiếp)	2,150 m	12,381	2,150	12,381	8,666	
	- Dự án chuẩn bị đầu tư	1,135 m	4,994	-	-	-	
	II. Cải tạo nâng cấp, thay thế	11,483m	60,452	7,458	37,311	26,117	Vốn kinh doanh
	- Dự án thực hiện đầu tư (dự án chuyển tiếp)	7,458 m	37,311	7,458	37,311	26,117	
	- Dự án chuẩn bị đầu tư	4,025 m	23,141	-	-	-	
	III. Sửa chữa ống mục	1,704m	7,501	1,484	6,299	4,412	Vốn sửa chữa
	- Dự án thực hiện đầu tư (dự án chuyển tiếp)	320 m	1,384	320	1,384	969	
	- Dự án chuẩn bị đầu tư	220 m	1,202	-	-	-	
	- Công tác sửa chữa ống mục nghẹt các hẻm nhỏ	1,164 m	4,915	1,164	4,915	3,443	
	IV. Kế hoạch sửa chữa trụ sở Công ty		7,300	-	7,300	7,300	Vốn sửa chữa
	V. Phối hợp địa phương		1,500		1,500	1,500	Vốn sửa chữa
	VI. Kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa chống thất thoát nước		10,873		10,873	8,858	Vốn sửa chữa
	VII. Kế hoạch mua sắm		24,115		24,115	22,031	Vốn sửa chữa

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	A. Vốn Kinh doanh:	14.768 m	77.827	9.608	49.692	34.783	
	I. Phát triển mạng lưới cấp nước:	3.288 m	17.375	2.150	12.381	8.666	
	1. Dự án thực hiện đầu tư (dự án chuyển tiếp):	2.150 m	12.381	2.150	12.381	8.666	Giải ngân gần 70%
1	Phát triển tuyến ống D200 đường Trương Định - lề số lẻ (Nguyễn Thị Minh Khai - Kỳ Đồng), Quận 3	1.270m Ø200	8.509	1.270	8.509	5.956	
2	Phát triển tuyến ống D150 đường Lê Quý Đôn - lề số lẻ (Nguyễn Thị Minh Khai - Võ Thị Sáu), Quận 3	880m Ø150	3.872	880	3.872	2.710	
	2. Dự án chuẩn bị đầu tư:	1.138 m	4.994	0	0	0	
1	Phát triển tuyến ống D150 đường Lương Hữu Khánh - lề số chẵn (Nguyễn Thị Minh Khai - Bùi Thị Xuân), Quận 1	195m Ø150	858				
2	Phát triển tuyến ống D150 đường Pasteur - lề số lẻ (Nguyễn Đình Chiểu - Trần Quốc Toản), Quận 3	810m Ø150	3.564				
3	Phát triển hoàn thiện mạng lưới cấp nước đường Trần Đình Xu (từ nhà số 93-87 đến Nguyễn Cư Trinh), Quận 1	130m Ø150	572				
	II. Cải tạo nâng cấp thày thợ ống cấp nước:	11.480 m	60.452	7.458	37.311	26.117	

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	<i>1. Dự án thực hiện đầu tư (dự án chuyển tiếp)</i>	458m	3,311	458	3,311	2,687	Tổng giải ngân 78
1	Cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Du - lề số chẵn (Hai Bà Trưng - Mạc Đĩnh Chi), Quận 1	573m Ø200	3,839	573	3,839	2,687	Điều chỉnh quy mô và TMĐT theo TTr số 07A/TTr KT ngày 02/02/2023
2	Cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Du (Pasteur - Nam Kỳ Khởi Nghĩa), Quận 1	240m Ø150	1,056	240	1,056	739	
3	Cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước đường Pasteur - lề số lẻ (Alexander de Rhodes - Nguyễn Thị Minh Khai), Quận 1	140m Ø200	938	140	938	657	
4	Cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước đường Thạch Thị Thanh, Quận 1	640m Ø150	2,816	640	2,816	1,971	
5	Cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước đường Ngô Đức Kế (Nguyễn Huệ - Công Trường Mê Linh), Quận 1	480m Ø150	2,112	480	2,112	1,478	
6	Cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước D100 đường Nguyễn Hữu Cẩu - lề số chẵn (Trần Quang Khải - Mã Lò), Quận 1	230m Ø150	1,012	230	1,012	708	
7	Cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước đường Trần Khắc Chân - lề số lẻ (Trần Khánh Dư - Trần Quang Khải), Quận 1	270m Ø200	1,809	270	1,809	1,266	
8	Cải tạo thay thế tuyến ống cấp nước D150, D100 Chung cư 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1	500m Ø150 540m Ø100	4,522	1,040	4,522	3,165	

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
9	Cải tạo thay thế tuyến ống cấp nước đường Trần Đình Xu - lề số chẵn (Trần Hưng Đạo - Võ Văn Kiệt), Quận 1	410m Ø200	2,747	410	2,747	1,923	
10	Cải tạo thay thế tuyến ống D200 đường Nguyễn Bình Khiêm - lề số chẵn (Nguyễn Hữu Cánh - Lê Duẩn), Quận 1	450m Ø200	3,015	450	3,015	2,111	
11	Cải tạo thay thế tuyến ống D150 đường Lê Quý Đôn - lề số chẵn (Nguyễn Thị Minh Khai - Võ Thị Sáu), Quận 3	880m Ø150	3,872	880	3,872	2,710	
12	Cải tạo thay thế tuyến ống cấp nước D150 đường Hoàng Sa (Hai Bà Trưng - Đinh Tiên Hoàng), Quận 1	1,970m Ø150	8,668	1,970	8,668	6,068	
13	Cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước đường Lý Tự Trọng - lề số lẻ (Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến Pasteur), Quận 1	135m Ø200	905	135	905	634	
	2. Dự án chuẩn bị đầu tư	4,025m	23,141	0	0	0	
1	Cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước đường Phan Văn Đạt - lề số lẻ, Quận 1	100m Ø150	440				
2	Cải tạo thay thế tuyến ống cấp nước D180PE đường Đề Thám - hai bên đường (từ Cô Bắc đến Võ Văn Kiệt), Quận 1	680m Ø200	4,556				
3	Cải tạo thay thế tuyến ống cấp nước đường Mạc Thị Bưởi, lề lẻ (Đồng Khởi - Hai Bà Trưng), Quận 1	170m Ø150	748				
4	Cải tạo thay thế tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Huệ - lề chẵn (từ số 24 - Nguyễn Văn Giai), Quận 1	85m Ø150 30m Ø100	503				Điều chỉnh quy mô và TMDT theo TTr số 07A/TTr-KT ngày 02/02/2023

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
5	Cải tạo thay thế tuyến ống D200 đường Trương Định - lề số chẵn (Nguyễn Thị Minh Khai - Kỳ Đồng), Quận 3	1,270m Ø200	8,509				
6	Cải tạo thay thế tuyến ống D150 đường Pasteur - lề số chẵn (Nguyễn Đình Chiểu - Trần Quốc Toản), Quận 3	810m Ø150	3,564				
7	Cải tạo thay thế tuyến ống cấp nước đường Hai Bà Trưng (Võ Thị Sáu - Bà Lê Chân), Quận 1 và Quận 3	365m Ø250 320m Ø150	3,963				
8	Cải tạo thay thế tuyến ống D150 đường Lương Hữu Khánh - lề số lẻ (Nguyễn Thị Minh Khai - Bùi Thị Xuân), Quận 1	195m Ø150	858				
	B. Vốn sửa chữa:	1,704m	51,289	1,484	50,087	44,101	
	1. Sửa chữa ống mục	1,040m	5,501	1,484	6,290	1,412	
	<i>Dự án thực hiện đầu tư (dự án huyện tiếp)</i>	320m	1,384	320	1,384	969	trên địa bàn Quận 1
1	Sửa chữa ống mục các tuyến đường Cao Bá Quát (từ Hai Bà Trưng đến Thi Sách), Mạc Thị Bưởi (từ Nguyễn Huệ đến Đồng Khởi), Hồ Huân Nghiệp (từ Đồng Khởi đến Công trường Mê Linh), Quận 1	240m Ø100 80m Ø150	1,384	320	1,384	969	
	<i>2. Dự án chuẩn bị đầu tư</i>	20m	1,205				
1	Sửa chữa ống mục đường Trần Quang Diệu (sau đồng hồ tổng đến Trần Văn Đang), Quận 3	90m Ø250	630				

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
2	Sửa chữa ống mủ đường Võ Văn Kiệt (từ Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến Pasteur), Quận 1	130m Ø150	572				
	<i>3. Công tác sửa chữa ống mủ nghẹt các hẻm nhỏ:</i>	<i>1.164m</i>	<i>4.915</i>	<i>1.164</i>	<i>4.915</i>	<i>3.143</i>	<i>T lệ giải ngân 70%</i>
	* Khu vực Quận 3						
1	Hẻm 194 Võ Văn Tần	31m Ø100	133	31	133	93	
2	Hẻm 436/59 Cách Mạng Tháng 8	30m Ø100	129	30	129	90	
3	Đường Đỗ Thị Lôi (hẻm 436 Cách Mạng Tháng 8 nối dài từ đường ray xe lửa đến Hoàng Sa)	30m Ø200	201	30	201	141	
4	Hẻm 69 Nguyễn Thông	45m Ø100	194	45	194	136	
	* Khu vực Quận 1						
1	Hẻm 27 Cô Giang	45m Ø100	194	45	194	136	
2	Hẻm 52 Nguyễn Hữu Cầu	40m Ø100	172	40	172	120	
3	Hẻm 41 Trần Khắc Chân	32m Ø150	141	32	141	99	
4	Hẻm 61 Trần Khắc Chân	32m Ø150	141	32	141	99	
5	Hẻm 36 Lê Lợi	40m Ø100	172	40	172	120	
6	Đường Phạm Hồng Thái (từ đầu hẻm 46 đến 46/10)	50m Ø100	215	50	215	151	

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
7	Hẻm 18 Điện Biên Phủ	40m Ø100	172	40	172	120	
8	Hẻm 6 Nguyễn Thị Minh Khai	50m Ø100	215	50	215	151	
9	Hẻm 6 Phan Kế Bính	50m Ø100	215	50	215	151	
10	Hẻm 16C Hòa Mỹ	45m Ø100	194	45	194	136	
11	Hẻm 80 Điện Biên Phủ	30m Ø50	57	30	57	40	
12	Hẻm 47 Nguyễn Trung Ngạn	90m Ø100	387	90	387	271	
13	Đường Tôn Thất Tùng (từ 25/38/2 đến 25/38/14)	16m Ø50	30	16	30	21	
14	Đường Bùi Thị Xuân (từ 140 đến 140D)	25m Ø50	48	25	48	34	
15	Hẻm 15B Lê Thánh Tôn (từ đầu hẻm đến 17/32 và 15B/23)	78m Ø100	335	78	335	235	
16	Hẻm 15B Lê Thánh Tôn (từ 15B/24 đến 15B/110 và 15B/82)	180m Ø100	774	180	774	542	
17	Hẻm 15B Lê Thánh Tôn (từ 15B/109 Lê Thánh Tôn đến 8A/E19 Thái Văn Lung)	110m Ø100	473	110	473	331	
18	Hẻm 15B Lê Thánh Tôn (từ 15B/77 đến 15B/33)	75m Ø100	323	75	323	226	
	12. Kế hoạch sửa chữa trụ sở công ty		300		300	300	
	14. Phối hợp địa phương		1.500		1.500	1.500	

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	IV. Kế hoạch đầu tư, bảo trì, sửa chữa công trình thoát nước		10.873		10.873	8.858	
	V. Kế hoạch mua sắm		24.115		24.115	22.031	

Ghi chú: Những công trình chuyển tiếp từ năm 2022 để thực hiện trong năm 2023 được điều chỉnh Tổng vốn đầu tư theo Tờ trình ngày 02/11/2022 của Phòng Kỹ thuật v/v phê duyệt suất đầu tư cho dự án đầu tư xây dựng năm 2023.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Doãn Xã

PHÒNG KẾ HOẠCH VẬT TƯ

Lê Quang Sơn

Lập bảng

Phạm Ngọc Thanh Thảo